

Số: 301/2022/QĐST-HNGĐ

N, ngày 13 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1986

Nơi cư trú: thôn Phước L, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

- *Bị đơn*: Ông **Bùi Văn L**, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn Phước L, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Bùi Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Bùi Văn L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 03 con chung là Bùi Mạnh H, sinh ngày 05/8/2014; Bùi Ngọc H, sinh ngày 24/11/2017 và Bùi Nhật Quốc H, sinh ngày 31/5/2020 cho ông Bùi Văn L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Ông L không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung. Bà D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Bùi Văn L tự nguyện thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Bùi Văn L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Bùi Văn L mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà D tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho ông L. Tổng cộng, bà D phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004569 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm (án phí về chia tài sản chung) đã nộp là 1.875.000đ (*Một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004570 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND xã n,
- (GKH số: 54/2013);
- Lưu AV và HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy

